

“LẤY VIỆC ĐỂ NÓI NGƯỜI” MỘT BIỆN PHÁP QUAN TRỌNG GIÚP HỌC SINH GHI NHỚ NHÂN VẬT TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THPT

Trần Thị Nhung *

Tóm tắt

Trong dạy học lịch sử ở trường THPT, giảng dạy nhân vật lịch sử có một vai trò quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng hiệu quả bài học lịch sử. Tuy nhiên, nhận thức đúng về cơ sở lý luận và vận dụng nhuần nhuyễn vào thực tiễn dạy học hệ thống nhân vật lịch sử không phải là dễ đối với GV. Trong hệ thống phương pháp giảng dạy nhân vật lịch sử thì “lấy việc để nói người” là một biện pháp sư phạm hiệu quả. Vận dụng đúng biện pháp này trong dạy học nhân vật lịch sử góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả bài học và hứng thú học tập của HS, từ đó nâng cao chất lượng dạy học lịch sử trong trường phổ thông hiện nay.

Từ khóa: Dạy học lịch sử, nhân vật lịch sử, phương pháp dạy học lịch sử, hiệu quả dạy học lịch sử.

Abstract

In teaching history in high schools, teaching historical figures have a key role to improve the quality and effectiveness of history lesson. However, aware of the rationale and skillfully applied to practical teaching system historical character is not easy for teachers. In the system of teaching methods, the historical figure “Get doing to say person” is all of an effective pedagogy. Applying the correct methods in teaching historical figures contributed to the improvement of efficiency and excitement lessons of student learning, so improving the quality of teaching history in schools now.

Keywords: history teaching, history sprite, method of history teaching, success of history teaching.

A. Mở đầu

Nghị quyết Trung ương II Khóa VIII của Đảng đã nêu lên hướng đổi mới chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo chú trọng các môn học thuộc khối khoa học xã hội, đó là: “*coi trọng hơn nữa các môn khoa học xã hội và nhân văn, nhất là tiếng Việt, lịch sử dân tộc, địa lý và văn hóa Việt Nam...*”. Trên tinh thần đó, Bộ môn Lịch sử trong nhà trường Trung học Phổ thông (THPT) đã có nhiều đổi mới về cả nội dung lẫn phương pháp và đã thu được những thành tựu bước đầu.

Đặc trưng của khoa học lịch sử là quá khứ đã qua không lặp lại. Do vậy, nhận thức lịch sử phải bắt đầu từ tri giác sự kiện để có được biểu tượng về sự kiện đó. Biểu tượng lịch sử đóng vai trò hết sức quan trọng trong dạy học lịch sử, là cơ sở để hình thành khái niệm, “*nội dung của các hình ảnh lịch sử, của bức tranh quá khứ càng phong phú bao nhiêu thì hệ thống khái niệm mà học sinh thu nhận được càng vững chắc bấy nhiêu*”⁽¹⁾

Trong các loại biểu tượng lịch sử, biểu tượng

về nhân vật lịch sử có một vị trí quan trọng, không một sự kiện lịch sử nào lại tách rời yếu tố con người. Con người là chủ thể làm nên lịch sử xã hội loài người, do vậy học lịch sử và hiểu lịch sử là học, hiểu về những hoạt động của con người trong quá khứ với tính mục đích và tư tưởng cao. Xây dựng tốt biểu tượng về nhân vật lịch sử giúp học sinh (HS) hiểu được sâu hơn về sự kiện lịch sử có liên quan, tạo hứng thú học tập bộ môn, phát triển các kỹ năng tư duy và thực hành bộ môn cho HS.

Để tạo biểu tượng về nhân vật lịch sử có hiệu quả, giáo viên (GV) sử dụng nhiều biện pháp sư phạm khác nhau như: dùng người để chỉ việc, lấy việc để nói người, sử dụng nhận định, đánh giá về nhân vật... Tuy nhiên, trong điều kiện thời gian tiết học quy định, làm thế nào để lựa chọn được nội dung và phương pháp giảng dạy nhân vật đạt hiệu quả tối ưu, giúp HS nhận diện đúng, ghi nhớ đúng và đánh giá đúng vai trò của nhân vật đối với lịch sử là một vấn đề cấp bách mà thực tiễn dạy học lịch sử ở bậc học phổ thông đang đặt ra.

Hiện nay, tồn tại một thực trạng trong dạy học lịch sử là HS hay nhầm lẫn giữa các nhân vật lịch sử như cho rằng: Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của câu nói “*bao giờ giặc Tây nhỏ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây*” hay Phan Châu Trinh là người đề xướng phong trào Đông du vào đầu thế kỷ XX... Những hiện tượng nhầm lẫn như vậy đặt ra một vấn đề là phương pháp giảng dạy của GV cần có sự thay đổi khi chúng ta nhận thức được ý nghĩa của giảng dạy về nhân vật trong dạy học lịch sử. Hiện nay, có nhiều phương pháp khác nhau, trong đó “*lấy việc để nói người*” là một phương pháp quan trọng, tiêu biểu giúp HS nhớ được nhân vật lịch sử.

B. Nội dung

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

1.1. Quan niệm về nhân vật trong dạy học lịch sử

Biểu tượng về nhân vật lịch sử là rất quan trọng nhưng nhân vật lịch sử cần giảng dạy cho HS bao gồm những ai, có khác gì với các nhân vật trong một tác phẩm văn học hay trong một vở kịch? Về vấn đề này, các từ điển cho ta các định nghĩa về thuật ngữ “nhân vật”, “nhân vật lịch sử”, từ đó có thể đi đến một cách hiểu thống nhất.

“Từ điển Tiếng Việt” của Trung tâm Từ điển định nghĩa “Nhân vật” như sau:

a. *Đối tượng (thường là con người) được miêu tả, thể hiện trong các tác phẩm văn học, nghệ thuật.*

b. *Người có vai trò nhất định trong xã hội (nhân vật quan trọng, nhân vật có tiếng tăm)* [Trần Văn Anh; tr7].

“Từ điển Tiếng Việt” của Nhà Xuất bản Khoa học - Xã hội cũng định nghĩa tương tự - Nhân vật là:

a. *Người có tiếng tăm, có địa vị hoặc có vai trò quan trọng*

b. *Vai trong truyện, người trong vở kịch thể hiện trên sân khấu bằng một diễn viên* [Trần Văn Anh; tr8].

“Từ điển Thuật ngữ lịch sử phổ thông” do Phan Ngọc Liên chủ biên định nghĩa về “Nhân vật lịch sử” như sau:

Người có một vai trò nhất định trong một sự kiện lịch sử, trong một thời kỳ lịch sử [Huỳnh Lý; tr266]

Qua các định nghĩa trên, ta có thể hiểu nhân vật lịch sử là người có vai trò quan trọng đối với một hoàn cảnh lịch sử nhất định. Lịch sử không bao giờ đặt ra những vấn đề không giải quyết được, có nghĩa là trong hoàn cảnh lịch sử nào cũng có con người hành động đáp ứng yêu cầu của lịch sử. Hành động của họ có thể là thúc đẩy lịch sử đi lên (nhân vật chính diện) hay kìm hãm lịch sử phát triển (nhân vật phản diện), hoặc có vai trò khác nhau trong từng khoảng thời gian khác nhau (nhân vật lưỡng tuyến).

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, con người là chủ thể của lịch sử, bao gồm cả quần chúng nhân dân và cá nhân tiêu biểu. Vậy nhân vật lịch sử cần giảng dạy cho HS cũng bao gồm cả hai đối tượng đó. Nhận thức được điều này rất có ý nghĩa đối với GV vì không ít người trong giảng dạy về nhân vật chỉ mới tạo biểu tượng về cá nhân mà chưa chú ý đến vai trò của quần chúng nhân dân, tạo biểu tượng chân thực về họ.

Ví dụ: Trong bài “Cách mạng tư sản Anh” ở lớp 10 THPT, bên cạnh mục đích tạo biểu tượng của Crôm Oem là người lãnh đạo cách mạng thì còn phải tạo thêm biểu tượng sinh động của “đội quân sườn sắt” do ông rèn luyện mới thấy được vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, là động lực của mọi cuộc cách mạng xã hội.

1.2. Yêu cầu cơ bản của giảng dạy nhân vật trong dạy học lịch sử

1.2.1. Bảo đảm tính khoa học

Lịch sử là một khoa học nên các kiến thức giảng dạy cho HS phải bảo đảm tính khoa học, giúp HS hiểu đúng về quá khứ của dân tộc và nhân loại. Chỉ khi hiểu đúng về quá khứ thì mới hiểu được hiện tại và dự đoán tương lai. Nhân vật lịch sử cần giảng dạy cho HS nằm trong hệ thống kiến thức lịch sử đó. Do vậy, phải đảm bảo được tính khoa học trong giảng dạy nhân vật lịch sử, thể hiện trên cả hai khía cạnh - nội dung lịch sử và phương pháp giảng dạy.

Về nội dung, đảm bảo tính khoa học khi GV giảng dạy cho HS các nhân vật lịch sử đã được khoa học lịch sử nghiên cứu và xác nhận, nghĩa là đã có nhận thức thống nhất của các nhà khoa học về nhân vật lịch sử đó, đánh giá tương đối đúng, công bằng về vai trò của họ đối với lịch sử, không giảng dạy các nhân vật còn gây nhiều tranh cãi,

chưa có cơ sở để nhận thức đúng về nhân vật đó.

Bên cạnh đó, GV phải thường xuyên cập nhật với những nhận thức khoa học mới. Khoa học ngày càng phát triển, càng có cơ sở để làm sáng tỏ nhiều vấn đề về các nhân vật, đánh giá đúng những đóng góp của họ cho yêu cầu lịch sử trong thời kỳ họ sống.

Ví dụ: Nhận thức về nhân vật Hồ Quý Ly trước đây khác với hiện nay. Trước đây, chúng ta nhìn nhận về nhân vật này chủ yếu ở khía cạnh hạn chế, tiêu cực, thì ngày nay việc nghiên cứu toàn diện cuộc cải cách của Hồ Quý Ly cho ta những đánh giá khách quan và khẳng định những đóng góp của nhân vật này đối với lịch sử dân tộc.

Về phương pháp, tính khoa học thể hiện ở chỗ GV biết lựa chọn phương pháp giảng dạy từng nhân vật phù hợp với điều kiện thời gian lên lớp, dựa trên cơ sở những công hiến của nhân vật, vị trí của nhân vật trong việc hoàn thành nội dung kiến thức cơ bản của bài học.

Ví dụ: Phương pháp giảng dạy về nhân vật Phan Bội Châu khác với nhân vật Trương Định. Đối với Phan Bội Châu, GV cần giảng dạy kỹ về thân thế, sự nghiệp, đây là nội dung cơ bản của tiết học, HS cần nắm để hiểu được trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỷ XX. Ngược lại, Trương Định là một thủ lĩnh của phong trào kháng Pháp xâm lược nước ta cuối thế kỷ XIX, có nhiều thủ lĩnh đứng đầu nhiều phong trào đấu tranh trong thời kỳ này, do vậy cần tạo biểu tượng chủ yếu về tinh thần chiến đấu dũng cảm của ông để HS hiểu được vì sao thực dân Pháp phải mất gần 30 năm mới hoàn thành quá trình xâm lược được nước ta.

Tính khoa học trong phương pháp giảng dạy còn được thể hiện qua cách GV biết lựa chọn hoạt động nào là chủ yếu, đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động của nhân vật, để tập trung làm nổi bật vai trò đó trong điều kiện giới hạn về mặt thời gian.

Ví dụ: Nhân vật Crôm Oem có nhiều hoạt động, nhưng GV phải biết tập trung vào hoạt động mà Crôm Oem có đóng góp quan trọng cho cuộc cách mạng tư sản Anh, đó là tạo ra một đội quân sườn sắt chiến đấu dũng cảm, có kỷ luật nghiêm minh để giúp quân của Quốc hội chiến thắng được quân đội nhà vua trong cuộc nội chiến ở nước Anh.

1.2.2. Đảm bảo tính lịch sử cụ thể

Lịch sử là cụ thể, không có lịch sử chung chung, trừu tượng, vì vậy giảng dạy về nhân vật lịch sử phải đảm bảo yêu cầu này. Nhân vật lịch sử là sản phẩm của một quá trình lịch sử cụ thể, có đặt nhân vật trong điều kiện họ sống, hoạt động mới nhận thức đúng hành động của họ và đánh giá vai trò của họ một cách khách quan.

Đảm bảo tính lịch sử cụ thể có nghĩa là khi giảng dạy về nhân vật lịch sử phải làm rõ bối cảnh không gian, thời gian mà họ hoạt động, những yêu cầu lịch sử đặt ra cho nhân vật trong bối cảnh đó và xem xét mức độ đáp ứng của nhân vật trước yêu cầu lịch sử đặt ra.

Ví dụ: Nếu lấy thành bại mà so sánh, luận anh hùng thì không thể đánh giá đúng vai trò của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX vì con đường cứu nước của hai ông đều thất bại. Tuy nhiên, nếu đặt trong bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XX thì tư tưởng cứu nước của hai ông là một sự tiến bộ lớn, là những sĩ phu của chế độ phong kiến nhưng đã tiếp nhận tư tưởng dân chủ tư sản tiến bộ của thời đại, con đường cứu nước của hai ông tuy thất bại nhưng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các thế hệ sau tìm con đường cứu nước mới.

1.3. Vai trò của việc giảng dạy nhân vật trong dạy học lịch sử ở trường THPT

Nhận thức về quan điểm giáo dục trước đây và hiện nay đã có sự thay đổi. “*Quan niệm cũ coi kiến thức hầu như là toàn bộ của mục tiêu đào tạo đã làm cho nội dung giáo dục vừa khô khan vừa nặng nề gây quá tải, căng thẳng và vô bổ đối với HS. Tư duy giáo dục mới coi mục đích chính của nhà trường là thúc đẩy sự phát triển của trí tuệ, đạo đức, tình cảm, thể chất của cá nhân là phát huy tối đa khả năng sáng tạo của nó, là hình thành thế giới quan khoa học, bảo đảm những điều kiện phong phú để phát triển tính cách của HS phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của nó*”⁽²⁾. Trên tinh thần đó, hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông hiện nay được đánh giá trên ba mặt: giáo dục, giáo dục và phát triển HS. Giảng dạy về nhân vật lịch sử cũng góp phần hoàn thành mục tiêu Bộ môn Lịch sử trong nhà trường trên ba phương diện đó.

1.3.1. Về giáo dưỡng

Giảng dạy tốt về nhân vật lịch sử giúp HS có hiểu biết đúng đắn về các nhân vật trên tất cả mọi lĩnh vực hoạt động, hiểu về các sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật. Có những nhân vật, cuộc đời hoạt động của họ gắn với một giai đoạn dài của lịch sử như Hồ Chí Minh với lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay. Do vậy, khi hiểu về nhân vật Hồ Chí Minh, có biểu tượng sâu sắc về Người thì HS sẽ hiểu rõ hơn lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay, lý giải được những vấn đề lịch sử như sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam... Mặt khác, khi có biểu tượng sinh động về nhân vật và hiểu đúng về họ, HS sẽ hiểu bản chất của từng giai cấp hay tầng lớp xã hội nhất định vì “*trong dạy học lịch sử theo quan điểm macxit cần làm cho HS hiểu rằng nhân vật nào cũng là một thực thể vừa có cái riêng của mình vừa có cái chung của giai cấp hay tập đoàn xã hội mà cá nhân đó đại diện*”⁽³⁾. Chính vì vậy, thông qua hiểu nhân vật HS nắm được mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân và quần chúng nhân dân trong lịch sử.

1.3.2. Về giáo dục

Sử dụng biện pháp “nêu gương” trong giảng dạy nhân vật lịch sử là lợi thế của GV để giáo dục tình cảm và đạo đức cho HS. Thông qua cuộc đời, hoạt động của các nhân vật, các em có thể rút ra được những kinh nghiệm cho bản thân. Mặt khác, mỗi nhân vật lại hoạt động và cống hiến trên một lĩnh vực khác nhau sẽ làm phong phú tình cảm của HS, nội dung giáo dục cũng sẽ đa dạng hơn.

Ví dụ: Khi dạy về chiến dịch Biên Biên Phủ có tấm gương hy sinh của Tô Vĩnh Diện, GV thông qua việc tạo biểu tượng để giáo dục HS “*khi quân ta kéo pháo vào trận địa, pháo đang kéo lên dốc bỗng dừng dây cáp đứt, khẩu pháo đang trên đà lăn xuống vực, làm thế nào để ngăn khẩu pháo lại? Trong phút nguy nan ấy, Tô Vĩnh Diện đã lao mình vào bánh pháo, hành động dũng cảm của anh đã cứu được khẩu pháo trên đà lăn xuống vực*”. Bằng đoạn tường thuật này HS sẽ có những rung cảm thực sự và hiệu quả bài học sẽ đạt được một cách tự nhiên.

1.3.3. Về phát triển

Giảng dạy nhân vật lịch sử cũng góp phần hoàn thành nhiệm vụ của bộ môn về mặt phát triển. Trong học tập, HS không được chứng kiến các nhân vật với hoạt động của họ. Vì vậy, GV sử dụng đồ dùng trực quan kết hợp ngôn ngữ miêu tả, tường thuật để tạo biểu tượng về họ. Qua đó, HS tri giác, quan sát, tưởng tượng để có được biểu tượng đúng về từng nhân vật cụ thể và phát triển năng lực nhận thức của các em.

Qua khai thác và sử dụng tài liệu về nhân vật lịch sử, rèn luyện cho HS kỹ năng sưu tầm và sử dụng tài liệu tham khảo trong học tập.

Mặt khác, GV cung cấp những dữ kiện về nhân vật để HS rút ra nhận xét, đánh giá sẽ giúp các em phát triển các thao tác của tư duy như phân tích, so sánh, tổng hợp...

2. “Lấy việc để nói người” – Một biện pháp quan trọng giúp HS ghi nhớ nhân vật trong dạy học lịch sử ở trường THPT

2.1. Hệ thống các nhân vật cần giảng dạy cho HS

Trong dạy học lịch sử ở trường THPT, hệ thống các nhân vật lịch sử cần giảng dạy cho HS là vô cùng phong phú và đa dạng, cả lịch sử dân tộc cũng như lịch sử thế giới. Mỗi một giai đoạn lịch sử, một vấn đề lịch sử, mỗi không gian lịch sử cụ thể đều có hệ thống nhân vật để giảng dạy. Vì vậy, trong quá trình dạy học, GV có thể phân chia các nhóm nhân vật như sau:

a. Nhóm nhân vật thuộc lĩnh vực hoạt động cách mạng quân sự: đây là hệ thống các nhân vật hoạt động chủ yếu về cách mạng, quân sự nên đóng góp nổi bật của họ là ở trên lĩnh vực này. Hệ thống này gồm các nhân vật như Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Công Uẩn, Trần Hưng Đạo, Lê Thánh Tông, Hồ Chí Minh... trong lịch sử dân tộc hay Xêda, Alecxa đại đế, Crôm Oem, Bixmac, Oasinhton, Lênin, Stalin, Mao Trạch Đông... trong lịch sử thế giới.

b. Nhóm các nhân vật thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Hệ thống các nhân vật thuộc lĩnh vực hoạt động này như Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên, Lê Quý Đôn, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn An Ninh... trong

lịch sử dân tộc hay Acsimet, Pitago, Leona Dovanxhi, Brunô, Sechxpia... trong lịch sử thế giới.

Với hệ thống nhân vật đa dạng thì GV sử dụng biện pháp “lấy việc để nói người” cũng có những đặc điểm khác nhau theo từng nhóm nhân vật.

2.2. “Lấy việc để nói người” – một biện pháp giúp HS ghi nhớ nhân vật lịch sử

Thực tế dạy học lịch sử ở trường THPT cho thấy hiệu quả HS nắm kiến thức phụ thuộc vào GV lựa chọn nội dung và phương pháp giảng dạy. Để HS biết nhận diện, ghi nhớ nhân vật lịch sử, phương pháp giảng dạy của GV đóng một vai trò quan trọng.

Cuộc đời của mỗi nhân vật gắn với một chuỗi các hoạt động khác nhau. Vì vậy, nói đến “việc” sẽ làm toát lên tính cách, bản chất của con người và qua “việc” đó, GV cũng giúp HS đánh giá khách quan vai trò của họ đối với lịch sử.

“Việc” ở đây có thể là hành động, cử chỉ, lời nói đặc trưng của nhân vật. Mỗi một nhân vật đi vào lịch sử đều bằng các việc làm của mình tác động vào hoàn cảnh lịch sử mà họ sống và để lại ảnh hưởng cho lịch sử thời điểm đó cũng như về sau. Do vậy, lấy “việc” để nói “người” là chọn hành động, cử chỉ, lời nói tiêu biểu của nhân vật để tạo biểu tượng sống động về nhân vật, làm nổi bật nhân vật với đầy đủ đặc điểm bên ngoài và bản chất bên trong.

Với hệ thống nhân vật thuộc nhóm cách mạng quân sự thì khi giảng dạy tập trung chú ý hoạt động của họ trên lĩnh vực này. Ví dụ khi dạy về nhân vật Trương Định, GV lựa chọn hoạt động tiêu biểu của ông là hoạt động chống Pháp sôi nổi, quyết liệt trong điều kiện khó khăn, đất đai đã bị giặc chiếm, triều đình thì ra lệnh bãi binh... nhưng ông đã một lòng ở lại cùng nhân dân đánh giặc và được nhân dân phong làm “Bình Tây đại nguyên soái”. Bằng hoạt động như vậy HS sẽ nắm được nhân vật Trương Định là con người yêu nước, lòng căm thù giặc sâu sắc, có tài lãnh đạo về quân sự, tinh thần chiến đấu chống giặc dũng cảm và đó cũng là điểm nổi bật của nhân vật lịch sử này.

Khi giảng dạy về nhân vật Phan Châu Trinh, GV biết chọn hoạt động chính của ông, đó là tư

tưởng dựa vào Pháp để thực hiện dân quyền, kịch liệt chống đối chế độ phong kiến quân chủ chuyên chế, là tư tưởng tiêu biểu cho khuynh hướng cải cách đầu thế kỷ XX và “*tuy chưa giải quyết được yêu cầu dân tộc một cách căn bản do sự đàn áp và ngăn chặn của thực dân Pháp nhưng chủ trương của Phan Châu Trinh và các sĩ phu Duy tân trên thực tế đã đẩy dân khí, dân trí, dân sinh lên một bước ở các nơi có phong trào, từ đó ảnh hưởng tốt đến các địa phương khác ở khắp Trung Bộ và nhiều địa phương ở Bắc Bộ. Đó là công hiến to lớn của Phan Châu Trinh và các sĩ phu Duy tân, là một sự khôn khéo, một sự chớp thời cơ tài tình*”⁽⁴⁾. Bằng cách đó, HS sẽ hiểu được công hiến của Phan Châu Trinh đối với lịch sử dân tộc.

Cũng như vậy, khi giảng dạy nhóm nhân vật thuộc lĩnh vực kinh tế, văn hóa, tư tưởng thì GV tập trung công hiến của họ trên lĩnh vực này. Ví dụ, dạy về nhân vật Brunô trong phong trào Văn hóa Phục hưng ở châu Âu thì làm rõ đây là người đã kiên trì phát triển học thuyết nhật tâm của Côpecnic, khẳng định trái đất quay quanh mặt trời. Đây là một khẳng định bước ngoặt trong sự phát triển của thiên văn học lúc bấy giờ, làm đảo lộn nhận thức của thần học thời phong kiến, một đóng góp to lớn cho khoa học thế giới.

Hay, dạy về nhân vật Nguyễn Đình Chiểu, GV cần tạo biểu tượng cho HS về một nhà nho yêu nước với tinh thần khảng khái, bất hợp tác với kẻ thù mặc dù chúng dùng mọi thủ đoạn để mua chuộc ông. Khi quê hương bị giặc chiếm, nghĩa quân nổi lên chống giặc, ông không tham gia trực tiếp được cùng nghĩa quân nhưng đã dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chống lại quân thù, tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của ông đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của nghĩa quân, xứng đáng là người thầy giáo “đui mắt nhưng sáng lòng”...

C. Kết luận

Trong dạy học lịch sử ở trường THPT, hiệu quả của biện pháp giảng dạy nhân vật lịch sử góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Để đạt được hiệu quả đó, người GV phải lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp, không ngừng đổi mới. Trong giảng dạy nhân vật lịch sử, “Lấy việc để nói người” là phương pháp giúp HS nhận diện, nhớ và hiểu nhân vật lịch sử có hiệu quả.

Trong phạm vi bài báo, chúng tôi nêu lên cơ sở lý luận của giảng dạy nhân vật trong dạy học lịch sử ở trường THPT, đi sâu tìm hiểu một phương pháp sư phạm “Lấy việc để nói người” trong giảng dạy nhân vật lịch sử. Để có được hệ thống các phương pháp sư phạm giảng dạy nhân vật có hiệu quả thì cần nghiên cứu sâu sắc hơn từ cơ sở lý luận cũng như thực tế giảng dạy để GV có thể chủ động áp dụng từng biện pháp đối với từng nhân vật cụ thể sao cho đạt hiệu quả cao. Muốn vậy, ngoài phương pháp sư phạm phù hợp, người GV cần phải có kiến thức sâu rộng về hệ thống nhân vật lịch sử để chủ động phân bố thời gian, điều kiện nhận thức của HS theo hướng tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học lịch sử hiện nay.

Chú thích:

(1) Nguyễn Thị Côi. 2000. *Kênh hình trong dạy học lịch sử ở THPT – tập 1- Lịch sử Việt Nam*. NXB Đại học QGHN. Hà Nội. tr 189.

(2) Trần Văn Giàu. 1957. *Chống xâm lăng (lịch sử Việt Nam từ 1858 – 1898) – quyển thứ 3 – khởi nghĩa Cần Vương*. Hà Nội. tr51.

(3) Bộ Giáo dục Đào tạo. 2010. *Sách giáo khoa lịch sử 12*. Nhà Xuất bản Giáo dục. tr70.

(4) Nguyễn Thị Côi. 2006. *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông*. Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm. tr184.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục Đào tạo. 2004. *Sách giáo khoa lịch sử 10*. Nhà Xuất bản Giáo dục.

Bộ Giáo dục Đào tạo. 2007. *Sách giáo khoa lịch sử 11*. Nhà Xuất bản Giáo dục.

Bộ Giáo dục Đào tạo. 2010. *Sách giáo khoa lịch sử 12*. Nhà Xuất bản Giáo dục.

Đặng Văn Hồ. 1996. *Tạo biểu tượng về hoạt động của Hồ Chí Minh qua dạy học lịch sử Việt Nam lớp 12 THPT*. Luận án phó tiến sĩ khoa học sư phạm – Tâm lý. Hà Nội.

Huỳnh Lý. 1993. *Phan Châu Trinh thân thế và sự nghiệp*. Nhà Xuất bản Đà Nẵng.

Nguyễn Thị Côi. 2000. *Kênh hình trong dạy học lịch sử ở THPT – tập 1- Lịch sử Việt Nam*. Nhà Xuất bản Đại học QGHN. Hà Nội.

Nguyễn Thị Côi. 2006. *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông*. Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm.

Phan Ngọc Liên (chủ biên). 2002. *Phương pháp dạy học lịch sử tập 1*. Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

Phan Ngọc Liên (chủ biên). 2000. *Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*. Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.